**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch Quảng Nam.
2. Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Quảng Phú, Thành phố Đà Nẵng.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24h/ngày, 7 ngày/tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thanh Thảo | 003988/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ CKII chuyên ngành Nội Nội tiết;<br>Giám đốc;<br>Người chịu trách nhiệm chuyên môn | Không | |
| 2 | Nguyễn Cao Tín | 001725/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao;<br>Siêu âm tổng quát | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa;<br>Phó Giám đốc<br>Phụ trách điều hành Khoa Hồi sức cấp cứu | Không | |
| 3 | Phạm Thị Hồng Sâm | 001730/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Đa khoa; Lao | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa;<br>Phó Giám đốc | Không | |
| 4 | Phan Văn Đào | 001729/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Đa khoa;<br>Chẩn đoán hình ảnh; Lao | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa;<br>Trưởng phòng khám - Chỉ đạo tuyến | Không | |

huyennt5 - 28/10/2026 14:48:06 - huyennt5 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Bùi Thị Thùy Trang | 008937/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ Y khoa | Không | |
| 6 | Đỗ Trường Quang | 009278/QNA-CCHN | Bác sĩ khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ YHDP | Không | |
| 7 | Nguyễn Thị Thùy Linh | 001767/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 8 | Huỳnh Thị Ly Lan | 001768/QNA-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV;<br>Đo chức năng hô hấp | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 9 | Nguyễn Tạo | 001763/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 10 | Nguyễn Thị Thảo Ngân | 007455/QNA-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |

huyennt5 - 28/10/2024 14:49:06 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Trần Thị Thu | 003572/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 12 | Nguyễn Thanh Thủy | 001733/QNA-CCHN | Y sỹ Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Y sỹ | Không | |
| 13 | Nguyễn Văn Mỹ | 001739/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Nội khoa; Hồi sức cấp cứu; Lao | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ CKI chuyên ngành Hồi sức cấp cứu;<br>Phó trưởng khoa Hồi sức cấp cứu | Không | |
| 14 | Trần Hữu Tín | 008548/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao;<br>Hồi sức cấp cứu cơ bản | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ Y khoa | Không | |
| 15 | Thủy Chín | 001749/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng trưởng khoa Hồi sức cấp cứu | Không | |
| 16 | Nguyễn Thị Khánh Linh | 004716/QNA-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV;<br>Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |

huyennt5 - 28/10/2026 14:49:06 - huyennt5 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | Nguyễn Thị Hà | 007692/QNA-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 18 | Thái Thị Thu Thảo | 001761/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 19 | Nguyễn Thị Ngọc Lài | 001752/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 20 | Huỳnh Thị Phương Nga | 005434/QNA-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 21 | Lê Thị Ánh Ly | 004810/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa;<br>Trợ giúp nội soi phế quản ống mềm và chăm sóc người bệnh nội soi | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 22 | Phan Thị Yến Linh | 006641/QNA-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |

huyennt5 - 07/10/2025 14:49:06 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Nguyễn Quốc Dũng | 001779/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 24 | Phạm Thị Hồng Diệp | 006011/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Nội khoa;<br>Phục hồi chức năng; Lao | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ CKI chuyên ngành Phục hồi chức năng;<br>Trưởng khoa Nội A | Không | |
| 25 | Nguyễn Thị Gái | 006127/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB chuyên khoa Lao và bệnh phổi | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ YHDP định hướng chuyên khoa Lao và bệnh phổi;<br>Phó trưởng khoa Nội A | Không | |
| 26 | Trương Thị Diệu Oanh | 001735/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ Y khoa | Không | |
| 27 | Nguyễn Thị Phúc | 001770/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng trưởng khoa Nội A | Không | |
| 28 | Võ Đình Phú | 000921/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa;<br>Hồi sức cấp cứu | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |

huyennt5 - 28/10/2026 14:49:06 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29 | Trương Thị Hiếu | 007441/QNA-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 30 | Phạm Thị Thúy Hằng | 001753/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 31 | Đặng Thị Hồng Yến | 001764/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 32 | Nguyễn Thị Đang Thêm | 001759/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 33 | Bùi Thị Lanh | 005141/QNA-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 34 | Dương Thị Thanh Nhàn | 004806/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa;<br>Trưởng khoa Nội B | Không | |

huyennt5 - 17/10/2026 14:49:06 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35 | Nguyễn Võ Diệu My | 009383/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ Y khoa | Không | |
| 36 | Nguyễn Thị Thu Bảo | 004018/QNA-CCHN | Y sỹ Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Y sỹ | Không | |
| 37 | Nguyễn Thị Kim Phái | 001774/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng trưởng khoa Nội B | Không | |
| 38 | Lê Thị Hồng Nga | 001772/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 39 | Nguyễn Thị Thùy Nhân | 004807/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 40 | Đinh Thị Trinh | 001751/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |

huyennt5 - 28/10/2026 14:49:06 - huyennt5 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41 | Lương Thị Lê | 003468/QNG-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 42 | Hùng Thị Thu Thúy | 006654/QNA-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 43 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | 001762/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 44 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | 002364/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Đa khoa; Lao | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ Y khoa;<br>Phó trưởng khoa phụ trách Khoa Nội C | Không | |
| 45 | Mạc Thị Dân | 004808/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ CKI chuyên ngành Lao;<br>Phó trưởng khoa Nội C | Không | |
| 46 | Nguyễn Công Bình | 001773/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng trưởng khoa Nội C | Không | |

huyennt5 - 28/10/2026 14:49:06 - huyennt5 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 47 | Phạm Thị Thùy | 001756/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 48 | Nguyễn Mỹ Tuyền | 001776/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 49 | Bùi Thị Ánh Nguyệt | 007835/QNA-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 50 | Bùi Thị Thu Sang | 002370/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 51 | Nguyễn Thị Phương Thúy | 001757/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 52 | Hoàng Thị Diễm | 004123/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |

huyennt5 - 28/10/2026 14:49:06 - huyennt5 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 53 | Đào Thị Năm | 008941/QNA-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 54 | Huỳnh Tấn Viên | 001734/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Nội khoa; Hồi sức cấp cứu; Lao; Siêu âm tổng quát; Siêu âm tim và bệnh lý tim mạch | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ CKI chuyên ngành Hồi sức cấp cứu;<br>Trưởng khoa Nội E | Không | |
| 55 | Nguyễn Thị Phương | 006101/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB chuyên khoa Lao và bệnh phổi | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ YHDP định hướng chuyên khoa Lao và bệnh phổi;<br>Phó trưởng khoa Nội E | Không | |
| 56 | Trần Văn Pháp | 009017/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Nội khoa; Lao | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ Y khoa | Không | |
| 57 | Lê Thị Phương Việt | 008980/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng cơ bản | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ YHCT | Không | |
| 58 | Trần Ngọc Cao | 001750/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng trưởng khoa Nội E | Không | |

huyennt5 - 16/10/2026 14:49:06 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 59 | Mai Thị Kim Oanh | 0018158/BYT-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 60 | Đinh Thị Tâm | 001765/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 61 | Đào Bá Phương | 004024/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa;<br>Gây mê | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 62 | Hoàng Thị Sáu | 004809/QNA-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV;<br>Phụ nội soi cơ bản | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 63 | Trần Thị Hà Vy | 007887/QNA-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 64 | Nguyễn Thị Thanh Yên | 001755/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |

huyennt5 - 19/10/2024 14:49:06 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 65 | Nguyễn Thị Phượng | 0025050/BYT-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005;<br>Phụ nội soi cơ bản | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 66 | Phạm Thị Mỹ Châu | 001754/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 67 | Nguyễn Đình Khanh | 000430/QNA-GPHN | Hình ảnh y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y;<br>Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng- Phục hồi chức năng | Không | |
| 68 | Trần Văn Thương | 005964/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Lao | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ CKI chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh;<br>Phó trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng- Phục hồi chức năng | Không | |
| 69 | Phan Văn Phú | 000287/QNA-CCHN | Hình ảnh y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y;<br>Kỹ thuật y trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng- Phục hồi chức năng | Không | |
| 70 | Nguyễn Quang Điều | 007821/QNA-CCHN | Hình ảnh y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y | Phòng khám Đa khoa Hồng Phúc<br>11h20-12h55;<br>17h05-21h00<br>T2,T3,T4,T5,T6 và<br>07h00-21h00 T7 CN | |

huyennt5 - 28/10/2026 14:40:06 - huyennt5 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 71 | Đoàn Thị Kim Nghĩ | 000431/QNA-GPHN | Hình ảnh y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y | Không | |
| 72 | Đinh Văn Thắng | 004016/QNA-CCHN | Hình ảnh y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y | Không | |
| 73 | Huỳnh Tấn Thuận | 007570/QNA-CCHN | Hình ảnh y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y | Không | |
| 74 | Lê Thị Lan | 000429/QNA-GPHN | Phục hồi chức năng | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y | Không | |
| 75 | Nguyễn Đình Hải | 001748/QNA-CCHN | Điều dưỡng<br>Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV;<br>Đo chức năng hô hấp | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 76 | Dương Đức Hòa | 001190/QNA-CCHN | Xét nghiệm y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y;<br>Trưởng khoa Xét nghiệm | Không | |

huyennt5 - 06/01/2026 14:49:06 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 77 | Võ Thị Hồng Phượng | 001741/QNA-CCHN | Xét nghiệm y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y;<br>Phó trưởng khoa Xét nghiệm | Không | |
| 78 | Cao Viết Cường | 004014/QNA-CCHN | Xét nghiệm y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y | Không | |
| 79 | Nguyễn Hoàng Tiến | 001740/QNA-CCHN | Xét nghiệm y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y | Không | |
| 80 | Trương Thị Minh Hiền | 001742/QNA-CCHN | Xét nghiệm y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y | Không | |
| 81 | Nguyễn Thị Nhân | 001743/QNA-CCHN | Xét nghiệm y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y | Không | |
| 82 | Nguyễn Thị Hòa | 000802/QNA-GPHN | Xét nghiệm y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y | Không | |

huyennt5 - 28/10/2026 14:49:06 - huyennt5 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 83 | Đỗ Vũ Nguyên | 001744/QNA-CCHN | Xét nghiệm y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y | Không | |
| 84 | Đặng Thị Thúy Minh | 000902/ĐNA-GPHN | Xét nghiệm y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y | Không | |
| 85 | Phan Thị Thu Thủy | 005863/QNA-CCHN | Xét nghiệm y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y | Không | |
| 86 | Bùi Ngọc Minh | 006102/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB chuyên khoa Lao và bệnh phổi | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ YHDP định hướng chuyên khoa Lao và bệnh phổi;<br>Phó trưởng phòng phụ trách Phòng KHTH-ĐD | Không | |
| 87 | Nguyễn Hữu Ba | 001775/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng;<br>Phó trưởng phòng | Không | |
| 88 | Nguyễn Thanh Huyền | 001777/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |

huyennt5 - 28/10/2026 14:49:06 - huyennt5 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 89 | Nguyễn Xuân Tiến | 001778/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa;<br>Phụ nội soi phế quản | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 90 | Hoàng Thị Thục Trâm | 001760/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 91 | Lê Thiện Trương Bửu | 1908/CCHN-D-SYT-QNA | Nhà thuốc; Quầy thuốc | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Dược sĩ CKI;<br>Phó trưởng khoa<br>Dược - VTYT | Không | |
| 92 | Ngô Thị Kim Nhạn | 1907/CCHN-D-SYT-QNA | Nhà thuốc; Quầy thuốc | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Dược sĩ CKI; | Không | |
| 93 | Phan Thị Trang | 2284/CCHN-D-SYT-QNA | Nhà thuốc; Quầy thuốc | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Dược sĩ Đại học | Không | |
| 94 | Đặng Ngọc Thái | 001241/ĐNA-GPHN | Bác sĩ Y khoa;<br>Chứng chỉ Hướng dẫn Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ Y khoa;<br>KCB chuyên khoa Lao | Không | |

huyennt5 - 28/10/2026 14:49:06 - huyennt5 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 95 | Lê Viết Phan Phượng | 001233/ĐNA-GPHN | Bác sĩ Y khoa;<br>Chứng chỉ Hướng dẫn Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ Y khoa;<br>KCB chuyên khoa Lao | Không | |
| 96 | Võ Thị Hồng Ny | 001784/ĐNA-GPHN | Xét nghiệm y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y | Không | |
| 97 | Nguyễn Ngọc Ý | 001330/ĐNA-GPHN | Điều dưỡng | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 98 | Lương Thị Mỹ Lệ | 000340/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 99 | Trần Thái Đan Trinh | 009002/QNA-CCHN | Bác sĩ KCB Nội khoa;<br>Chứng chỉ Hướng dẫn Chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ KCB Nội khoa;<br>KCB chuyên khoa Lao | Không | |
| 100 | Châu Thị Tường Vi | 009136/QNA-CCHN | Điều dưỡng | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |

huyennt5 - 28/10/2026 14:49:06 - huyennt5 - huyennt5

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 101 | Hồ Thị Hạnh | 000136/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 102 | Triệu Thị Nga | 002874/QNA-CCHN | Điều dưỡng Đa khoa | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Điều dưỡng | Không | |
| 103 | Huỳnh Thị Ngọc Điểm | 000477/QNA-GPHN | Xét nghiệm y học | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Kỹ thuật y | Không | |
| 104 | Trần Văn Hiến | 0026029/BYT-CCHN | Bác sĩ KCB chuyên khoa Truyền nhiễm | Buổi sáng: Từ 07h15 đến 11h15;<br>Buổi chiều: Từ 13h00 đến 17h00;<br>Các ngày T2,T3,T4,T5,T6;<br>Khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và thường trực theo sự phân công. | Bác sĩ CKI chuyên ngành Lao; KCB Truyền nhiễm | Không | |

huyennt5 - 28/10/2026 14:49:06 - huyennt5 - huyennt5 - huyennt5

*Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**
**KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH**
**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN PHẠM NGỌC THẠCH QUẢNG NAM

**Nguyễn Thanh Thảo**